

Sở Lịch V Ngu n G c M t S Đ a Danh Mi n Nam

Tác Giả: H Đ ình Vũ

Thứ Sáu, 19 Tháng 8 Năm 2011 01:06

Ch B n Thành ðèn xanh ðèn ð , Anh nhìn cho t th y rõ ðèn màu ; L y em anh ðâu k sang giàu, Rau ð a m m mu i có n i nào h n em !



Có nhi u n i i mi n Nam mình ðã ði qua, ðã ð ó, ðã nghe nói t i ho c ðã ð c ð c ð ðâu ó ... ri t r i nh ng ð a danh ó tr thành quen thu c ; Nh ng ch c ít khi mình có ð p tìm hi u t i sao nó có tên nh v y ?

Bài vi t này ð c hình thành theo các tài li u t m t s sách cũ c a các h c gi mi n Nam : V ng H ng S n, S n Nam và cu n Ngu n G c Đ a Danh Nam B c a Bùi Đ c T nh, v i m c ðích chia s nh ng hi u bi t c a các ti n b i v tên g i m t s ð a ph ng trên quê h ng mình.

Xin m i các b n cùng tham kh o và ðóng góp ý ki n t các ngu n tài li u khác - ð ð tài này ð c ð y ð và phong phú h n.

Đ t Nam Vi t mà tr c ðây ng i ta còn g i là Nam K , ng i Tây Ph ng khi ð t chân lên x mình h i th k 16, 17 ðã g i b ng tên Cochinchine hay Đ ng Trong.

Ng i ta cũng g i x này là Đ ng Nai (ð ng có nhi u nai), L c Dã, L c Đ ng (cùng m t nghĩa) ho c Nông N i, là n i mà ng i Vi t mình ð t chân i n ð u tiên năm 1623. S chép r ng Chúa Sãi V ng Nguy n Phúc Nguyên (1613-1635), ðã g Công Chúa Ng c V n, i nh ái th 2, cho vua Cao Miên Chei Chetta II (1618-1626) t Xiêm tr v lên ngôi báu và ðóng ð t i Oulong. Nh s giao hi u y vua Cao Miên m i cho phép ng i Vi t ði dân vào Nam B . Chúng ta ðã ð t ð u c u t i Mô Xoài (gò tr ng xoài), g n Bà R a ðúng vào năm 1623 (Theo Claude Madrolle - Indochine du Sud, Paris 1926).

Cũng trong năm này m t phái ðoàn ngo i giao ðã ð c c sang Oulong ð th ng thuy t s nh ng i S Quan Thu Sài Gòn. V sau ð n ð i vua Réam Thip Dei Chan(1642-1659), em vua tr c, v hoàng h u Vi t Nam nói trên ðã xin vua Cao Miên cho phép ng i Vi t ð c

quyền khai thác và Biên Hoà năm 1638.

Sau khi vua Cao Miên đã giao cho vua Lê và triều đình nhà Lê, là vì muốn có một vị vua hiền minh, lập nên một triều đình thịnh vượng, khai khẩn đất đai Nam Bộ là do sự thỏa thuận hoàn toàn của đôi bên, chứ tuy nhiên không phải là một sự xâm nhập. Lê và Nguyễn uy thế của chúng ta mà Cao Miên đã đi phó hiệu quả và những tham vọng của Nguyễn và bỏ toàn quyền cho Nguyễn lập nên.

Nói tóm lại sự hiện diện của chúng ta từ hơn 800 năm nay tại Nam Bộ rất là hợp tình, hợp lý và hợp pháp. Nói một cách khác công cuộc Nam tiến của ta tiên thiên là một sự kiện lịch sử bất di bất dịch, nó hiện nhiên cũng như cuộc Tây tiến của người Âu Châu tại Mỹ Quốc và cuộc Đông tiến của người Anh tại Úc Châu.

Con sông Đông Nai đã đưa ta đến như Biên Hoà (hoà bình ở biên cõi), một trấn đã được sáp nhập vào nước ta năm 1653. Khoảng đất này xưa được gọi là Đông Phố đúng ra là Giã Phố vì hai chữ Đông và Giã viết theo chữ Hán họ ghép lại. Về sau này đã được triều đình Huế giao cho bọn người Trung Hoa gọi là Quố Tây di cư theo hai trấn Trăn Thôn và Xuyên và Trấn An Bình đến khai khẩn và lập nghiệp năm 1679 tại Cù Lao Phố, sau khi nhà Minh bỏ nhà Thanh lật đổ.

Miền trên Biên Hoà thì có Hồ Nai (hồ sộp nai), Trấn Ng Bom (trấn là một địa phương và rừng rậm có rừng nhiều cây chum-bao-hom để trồng thành bom, sinh ra một thứ dầu gọi là chaulmougra, dùng để trồng bông).

Phía đông là nhà Thôn Ng Diên Nguyễn Văn Hoà, một nhà bác học đã quy tụ với chúng tôi rừng trong một địa phương, sự gì mà chúng ta diên cuộc sống của nó ít nhất cũng được vài năm!

Biên Hoà là quê hương của Đàng Thành Nhân, một trong Gia Đình Tam Hùng. Hai người kia là Võ Tánh quê Gò Công và Nguyễn Huệ quê Tân An.

Biên Hoà là xứ bồng ngon ngọt có tiếng nên mới có câu ca dao:

*Thuở đất ngọt, thiên biên nhàn
Cao khế xé hột, đê khế đi u,
Chớ kích nhàn tâm bết khế phòng
E sau lòng lị đi lòng,*

Nhä u tay tham bä i chä bäng lä m anh

Chúng ta đi ngang qua trä c ngä n núi Châu Thäi, cao 65 m trên có ngôi chùa Häi Sän, đä c trùng tu vào đä u thä kä thä 19, nhä công đä c sä Khäi Long :

Bao giä cä n lä chä Đäng Nai,

Nghiäng chùa Châu Thäi mä i sai lä i nguyä n !

Rä i đä n Thä Đä c vä i nhä ng hä bä i nä c suä i, và nhä ng gói nem ngon lành. Thä nhä c lä i ngày xä a có nhä ng chä c quan văn nhä Thä Bä, Thä Hồ lo vä viä c thuä má và nhä n thä bä. Do đó mà có nhä ng đä a danh nhä Thä Thiäm, Thä Thäa, Thä Ngä ... đä nhä c lä i tên mä y ông Thä Bä và Thä Hä ngày trä c. Miä n Thä Đä c lä i nhä c cho ta hai câu đä i « trä o dò »

Xä Thä Đä c năm canh thä c đä

Kä cä thä n trä lä i Cä n Thä

Có lä vì năm canh thä c đä mà có kä than thân trách phä n tä mình sánh vä i cái nem Thä Đä c lä t trä n :

Ngä i ta năm chä bä y em

Tôi đây nhä thä chä c nem lä t trä n

Phía tay mä t là Gò Väp, xä a kia là mä t ngä n đä i trä ng cây väp. Thä cây này xä a kia đä c coi nhä thä n mä c, yä m hä cho dân tä c Chäm. Đã sä thuä t lä i rä ng vào đä i vua Chiäm cuä i cùng là Pô Romé (1627-1651), vua này muä n vä a ý mä t ái phi ngä i Viä t đã ra lä nh đä n cây Kraik (väp) cä thä räp bóng nä i vä n ngä uyä n. Hä n mä t trăm thä vä lä c lä ng không sao hä nä i vì vä t räu mä i lä n bä xong thì khä p lä i ngay. Nhà vua tä c giä n cä m lä y räu hä xuä ng mä t nhä t, tä c thä i mä t tiä ng rä vang lên và cây gä c xuä ng giä a mä t vä ng máu. Và cũng tä đó vä n khí nä c Chiäm suy đä n cho đä n ngày tàn tä .

Bây giä ta vào thành phä Sài Gòn, nä i mà 300 năm vä trä c (1674) tiä n đä o quân ta lä n đä u tiên đã đä t chân tä i, mang theo khä u hiä u : « Tĩnh vi nông, đä ng vi binh ». Quân ta không phä i tä đä ng mà đä n, chính là do lä i yêu cä u khä n thiä t cä a nhà đä ng cuä c hä i bä y giä .

Hä khai khä n đä t đại vä i sä c đä o đại sä n có, đào sông ngòi trong vùng đä t thä p và đây đó khä p nä i, xây đä ng thành trì kiên cä .

Mä t trong nhä ng công tác quân sä y do tä ng Nguyä n Đä c Đàm xây năm 1772, rä i đä n thành

trì Phan An xây năm 1790, kế đó là thành Gia Định xây năm 1836. Nhưng thành này xây đắp với nhiều và bao nhiêu tài trí nhà đã ghi trong câu nói của ông :

Dân đất Bắc

Đắp thành Nam :

Đông đã là đông !

Sau Tây vội về !

Chúng ta đang ở trung tâm thành phố Sài Gòn (sài là cội, gòn là bông gòn) chuyển sang chỗ nhỏ thành Sài-Côn là cội gòn, vì chôn nôm gòn viết là Côn, nhà Ông Trần Hoài Đức (1765-1825) đã ghi trong tác phẩm Gia Định Thành Chí mà hiện nay chúng còn mặt chữ ra pháp văn của ông Gabriel Aubaret.

Theo mặt số nói khác thì Sài Gòn có do do chữ Đê Nguyễn đắp thành Tai Ngon hay Thay Gòn theo giọng Quảng Đông hay Tạng theo giọng Triều Châu, dùng để chỉ thành phố do người Tàu lập nên năm 1778 sau khi họ phá vỡ biên Hòa vì chiến sự giữa Nguyễn Ánh và Tây Sơn, đó như số báo hiệu của quân đội chúa Nguyễn đóng tại Bình Nhé.

Nguyên xưa họ có là số chuyển âm của mặt danh xưng tiếng Pháp Preikor, có nghĩa là rừng gòn, mặt nói cây hiện nay còn trong ở Thủ Đức.

Theo Ông Verdeille thì Sài Gòn có thể là hai chỗ nhỏ : Tây Công đắp chỗ này ra, tên này ám chỉ rừng thành phố là phần đất xưa kia đã đắp các vua phía Tây công hiện cho ta. Ta nên lưu ý rừng tên Saigon chỗ đắp dùng trong các văn kiện của Pháp kể từ 1784 trở đi mà thôi.

Còn danh xưng của Chợ Lớn mà người Tây viết là Cholon, nó chỗ ngôi chợ xưa kia nằm trên địa điểm hiện tại của Sở Bộ đội Chợ Lớn kéo dài tới tận Thủ Đức cũ. Chợ này lập song song với chợ hiện nay còn tên và tên Chợ Thiếc ở phía trung đưa Phú Thọ. Về sau Chợ Lớn đắp để tại Chợ Lớn mới do nhà đắp phú Quách Đàm xây dựng, tên gọi Quách vẫn còn ở giữa đường chợ Bình Tây.

Số biến đổi của âm động của đưa danh Sài Gòn đã tu sửa hiện diện liên tiếp của những người khác nhau như Preikor (rừng gòn), Tai- Ngon hay Thay Gòn của người Trung Hoa mà ta viết là Đê Ngạn, người phương tây dùng chữ la mã ghi là Sài Gòn từ năm 1784.

Hãy xưa tên Sài Gòn chỗ áp dụng cho khu vực Chợ Lớn hiện tại, còn chính Sài Gòn bây giờ thì

khi này là Bến Nghé (theo Trữnh Hoài Đốc, theo các nhà hàng hải ở Âu Mỹ, theo bển đồ do ông Trữnh Văn Học vẽ ngày mùng 04 tháng chạp năm Gia Long thứ 14 (1815) ghi trên vùng Chợ Lớn hiện tại chỉ nhà thờ ông Chợ Rẫy 3 chợ Sài Gòn X, khoàng gôn Cây Mai và Phụng c Lâm. Khu Sài Gòn cao, nằm phía Đôn Đôt tức là cái đôn thâu hạp năm 1836 sau khi Lê Văn Khôi nổi loạn, chợ đã có ngói i t th i th ng c, chợ ng c là nh ng khí gi i và đ dùng b ng đá mài tìm th y khi đào móng nhà thờ Đốc Bà. Khu th p th ng g i là Bến Nghé hay Bến Thành.

Bến Thành là cái tên g n hào thành Gia Đnh, nguyên tr c có cái r ch n i li n hào thành v i sông Bến Nghé và có cái ch g i là chợ Bến Thành. Cái r ch y v sau l p đi thành Đ i L Nguyễn Hu và đ n b y gi có câu ca dao nh sau :

*Chợ Bến Thành đèn xanh đèn đỏ,
Anh nhìn cho t th y rõ đèn màu ;
L y em anh đâu k sang giàu,
Rau d a m m mu i có n i nào h n em !*

Bến Nghé theo Trữnh Hoài Đốc là cái bển u ng n c c a trâu con, do m t tên r t cũ là Kompong Krabey (bển trâu) đã đ c Vi t hoá. Nh ng ông Đốc Ph Trữnh Quang Tu t (1765-1825) cho r ng n i đây có l m con cá s u chúng th ng kêu nghé nên g i là Bến Nghé - Trữnh Hoài Đốc d ch là « Ng u Tân » Bến Nghé là cái bển sông Sài Gòn có tên là sông Bến Nghé, cũng có tên là Tân Bình Giang hay là Đốc Giang l y ngu n Ban Bót (theo Gia Đnh Th ng Chí). Còn cái r ch Bến Nghé n i dài b i kinh Tàu H (Arroyo chinois) ngày x a có tên là Bình Đ ng và ch nó ch y ra giáp sông Bến Nghé g i là Vàm Bến Nghé. Bến Nghé t c là Sài Gòn và khi ta nói Đ ng Nai - Bến Nghé t c là nói đ n Nam B v y.

Phía Đông Sài Gòn có m t cái kênh g i là r ch Th Nghè hay là r ch Bà Nghè. Bà tên là Nguyễn Th Canh, con gái Th ng Su t Nguyễn C u Văn t c Văn Tr ng H u, đ p duyên v i m t ông Nghè. Đ cho ch ng bà ti n đ ng qua r ch hàng ngày vào làm trong thành, bà cho đ ng m t chi c c u mà dân s có th dùng đ c. Đ t lòng nh n m t b c n l u, h đã g i c u y là c u Bà Nghè. Đ n khi Tây đ n đánh thành Sài Gòn, pháo h m Avalanche ti n vào r ch này đ u tiên nên h m i g i là Arroyo de l'Avalanche.

Trên r ch Bến Nghé h i x a có nhi u chi c c u ván đ ng t m cho ng i qua l i. Chi c c u n i ti ng h n c là c u Ông Lãnh, đ c xây nh công ông Lãnh Binh, th i T Quân Lê Văn Duy t. Còn nh ng chi c c u khác là C u Mu i, C u Khóm (th m), C u Kho và C u Học (gi ng h c).

V các công s thì có :

- Chợ Bến Thành (m i) xây năm 1914 trùng tu năm 1950 ;
- Nhà Th Đốc Bà kh i công năm 1877 hoàn thành năm 1883 ;
- Sở B u Đ i n và Toà Án c t năm 1883.

Tác Giả: Há Đánh Vũ

Thứ Sáu, 19 Tháng 8 Năm 2011 01:06

